TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A** **TỈNH QUẢNG NINH** **--- * ---** **Số: 06/2022/QĐST-DS**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc** *A, ngày 20 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ vào Điều 212,213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12; Khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 7 Điều 27- Nghị quyết số 326/2016 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

-Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022 Về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp dân sự thụ lý số: 52/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2021 v/v: *"Kiện tranh chấp về thừa kế tài sản"*

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 12/12/2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* ***Nguyên đơn*:** bà Lương Thị Ă, sinh năm 1944; Địa chỉ: tổ Â, khu B, thành G, tỉnh Quảng Ninh.

* ***Bị đơn***: ông Lương Văn C, sinh năm 1942. Địa chỉ: thôn D, xã Ê, thị xã A, tỉnh Quảng Ninh.

* ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan***:

- Bà Lương Thị Mỹ H, sinh năm 1949.

- Bà Lương Thị I, sinh năm 1951.

Đều trú tại: thôn D, xã Ê, thị xã A, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà Nông Thị K, sinh năm 1960; anh Lương Viết L, sinh năm 1988; chị Lương Thị M, sinh năm 1982. Đều trú chỉ tại: tổ N, khu O, phường Ô, thành G, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà Trần Thị Ơ, sinh năm 1957; chị Lương Thị P, sinh năm 1983.

Đều trú tại: tổ Q, khu R, phường Ô, thành G, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị Lương Thị S, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ Q, khu R, phường T, thành G, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà Lương Thị U, sinh năm 1961. Địa chỉ: số Ư, tổ V, khu X, phường Ô,

thành G, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Lương Định Y, sinh năm 1963. Địa chỉ: Khu A1, phường Ă2, thành G, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Lương Tứ Â3, sinh năm 1966. Địa chỉ: tổ N, khu O, phường Ô, thành G, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Lương Đình B1, sinh năm 1968. Địa chỉ: tổ Q, khu C1, phường D1, thành G, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị Lương Thị Đ1, sinh năm 1970. Địa chỉ: tổ E1, khu Ê1, phường Ô, thành G, tỉnh Quản Ninh.

- Anh Lương Xuân G1, sinh năm 1973. Địa chỉ: tổ Q, khu C1, phường D1, thành G, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Các đương sự đều thừa nhận bố, mẹ, ông bà nội là ông Lương Văn H1 sinh năm 1911 (chết năm 1954) và bà Phạm Thị I1 sinh năm 1914 (chết 2006).

Khi còn sống cụ H1, cụ I1 sinh được 06 người con lần lượt là Lương Văn L1 sinh năm 1934 (chết năm 1992); Lương Văn C, sinh năm 1941; Lương Thị Ă, sinh năm 1944; Lương Thị Mỹ H, sinh năm 1949; Lương Thị I, sinh năm 1951 và Lương Văn K1, sinh năm 1954 (chết năm 1972). Ngoài ra hai cụ không có con chung, con riêng, con nuôi nào khác.

- Ông Lương Văn L1 sinh năm 1934 (chết năm 1992). Ông L1 có vợ là bà Vũ Thị N1, sinh năm 1932 (chết năm 1991). Ông L1 và bà N1 có 08 người con lần lượt là Lương Văn M1, sinh năm 1954 (chết năm 1994); Lương Văn O1, sinh năm 1961 (chết năm 2019); Lương Định Y, Lương Thị U, Lương Tứ Â3, Lương Văn Ô1, Lương Thị Đ1, Lương Đình B1. Ngoài ra ông L1, bà N1 không có con chung, con riêng, con nuôi nào khác.

-Anh Lương Văn M1, sinh năm 1954 (chết năm 1994). Anh M1 có vợ là chị Nông Thị K. Anh M1, chị N1 có 02 con chung là anh Lương Viết L, Lương Thị M. Ngoài ra anh M1, chị N1 không có con chung, con riêng, con nuôi nào khác.

Anh Lương Văn O1, sinh năm 1961 (chết năm 2019). Anh P1 có vợ là chị Trần Thị Ơ. Anh P1 và chị Q1 có 02 con chung là Lương Thị P và Lương Thị S. Ngoài ra anh P1, chị Q1 không có con chung, con riêng, con nuôi nào khác.

Ông Lương Văn K1 trước khi chết không có vợ, con chung, con riêng nào và cũng không để lại di chúc.

Khi còn sống cụ H1 H1 và cụ I1 tạo dụng được khối tài sản chung là diện tích 4.270m^2 đất tại thửa đất số 28, tờ bản đồ số P11 trong đó có 300m^2 đất ở, 3.970m2 đất trồng cây lâu năm tại địa chỉ thôn D, xã Ê, thị xã A, tỉnh Quảng Ninh, trên đất có một nhà cấp 4 và một số cây cối hoa màu trên đất. Thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X225647 do UBND huyện R1 (nay là thị xã A) cấp ngày 08/12/2003 mang tên hộ bà Phạm Thị I1.

-*Các đương sự thỏa thuận*:

Các đương sự đều yêu cầu Tòa án công nhận di chúc ngày 02/8/2003 của bà Phạm Thị I1 để lại là hợp pháp và yêu cầu chia thừa kế theo di chúc khối tài sản là quyền sử dụng diện tích 4.270m^2 đất, trong đó có 300m^2 đất ở, 3.970m^2 đất

trồng cây lâu năm tại thửa đất số 28, tờ bản đồ số P11 (thửa mới 12, tờ bản đồ mới số 25) địa chỉ thôn D, xã Ê, thị xã A, tỉnh Quảng Ninh, thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X225647 do UBND huyện R1 (nay là thị xã A) cấp ngày 08/12/2003 mang tên hộ bà Phạm Thị I1, cụ thể các đương sự thỏa thuận phân chia như sau:

1. Bà Lương Thị I được quyền sử dụng phần diện tích đất thứ nhất có diện tích là 711,6m^2 đất(1) được giới hạn bởi các điểm S (20, 40, 39, 36, 46, 47, 52, 53, 57, 20)= 711,6m^2 đất, trong đó đất ở S (36, 52, 53, 39, 36)= 208,8m^2; đất trồng cây lâu năm S (20, 40, 39, 53, 57, 20) + S (36, 46, 47, 52, 36)= 502,8m^2.

2. Bà Lương Thị Ă được quyền sử dụng phần diện tích đất thứ hai có diện tích là 711,6m^2 (2) được giới hạn bởi các điểm S (17, 57, 53, 52, 47, 48, 56, 17)= 711,6m^2 đất. Trong đó đất ở S (37, 38, 53, 52, 37)= 91,2m^2; đất trồng cây lâu năm S (17, 57, 53, 38, 37, 52, 47, 48, 56, 17)= 620,4m^2.

3. Chị Nông Thị K, Lương Viết L, Trần Thị Ơ, Lương Thị P, Lương Thị S, Lương Thị U, Lương Định Y, Lương Tứ Â3, Lương Thị Đ1, Lương Đình B1, Lương Xuân G1, Lương Thị M được quyền sử dụng phần diện tích đất thứ ba có diện tích là 711,6m^2 đất (3) được giới hạn bởi các điểm S (48, 49, 54, 55, 56, 48)= 711,6m^2 đất trồng cây lâu năm.

4. Ông Lương Văn C được quyền sử dụng sử dụng phần diện tích đất thứ tư có diện tích 711,6m^2 (4) được giới hạn bởi các điểm S (49, 50, 53, 54, 49)= 711,6m^2 đất trồng cây lâu năm và phần diện tích đất thứ năm có diện tích 711,6m^2 đất (5) được giới hạn bởi các điểm S (50, 51, 52, 41, 53, 50)= 711,6m^2 đất trồng cây lâu năm. Ông C được sở hữu những tài sản trên đất gồm 01 nhà cấp 4, 01 tầng rưỡi, mái bằng xây gạch đỏ năm 2006 có tổng diện tích 105,6m^2; 01 sân bê tông xây dựng năm 2017, diện tích 137,8m^2; 01 sân ốp gạch đỏ xây dựng năm 2017 diện tích 95,3m^2; 01 nhà cấp 4, lợp ngói đỏ xây gạch đỏ vào năm 1975, diện tích 54,5m^2; 01 chuồng gà xây dựng năm 2010, diện tích 5,6m^2.

5. Bà Lương Thị Mỹ H được quyền sử dụng phần diện tích đất thứ sáu có diện tích 712m^2 (6) được giới hạn bởi các điểm S (3, 42, 43, 44, 45, 7, 52, 51, 3)= 712m^2 đất trồng cây lâu năm. Bà R1 được sở hữu những tài sản trên đất gồm 01 chuồng gà xây dựng năm 1989, diện tích 13,7m^2 và 01 nhà bếp xây gạch đỏ, mái bằng đổ bê tông xây dựng năm 2017, diện tích 27,0m^2.

(Có H1 H1ch đo hiện trạng kèm theo).

-***Về chi phí tố tụng****: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.*

-***Về án phí dân sự sơ thẩm:*** Chị Nông Thị K, Lương Viết L, Trần Thị Ơ, Lương Thị P, Lương Thị S, Lương Thị U, Lương Định Y, Lương Tứ Â3, Lương Thị Đ1, Lương Đình B1, Lương Xuân G1, Lương Thị M phải nộp số tiền án phí là 1.707.840đ (*Một triệu bẩy trăm linh bẩy nghìn, tám trăm bốn mươi đồng*). Tuy nhiên các đương sự thỏa thuận anh Lương Định Y nhận nộp toàn bộ số tiền 1.707.840 đ *(Một triệu bẩy trăm linh bẩy nghìn, tám trăm bốn mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

-Ông Lương Văn C, bà Lương Thị Ă, Lương Thị Mỹ H, Lương Thị I được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi thành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 –Luật thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:
-Các đương sự
-VKS ND TX A.
-TAND; VKSND tỉnh Quảng Ninh.
-Chi cục thi hành ánh TX. Q.yên.
-Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Mạnh